BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
Số: 122/TB-DHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc thi tốt nghiệp môn lý thuyết tổng hợp cho sinh viên chính quy khoá 70, sinh viên liên thông khoá 51 năm 2020

Trường Đại học Dược Hà Nội thông báo các sinh viên chính quy khoá 70, sinh viên liên thông khoá 51 không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp nhưng không đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp phải học và thi học phần lý thuyết tổng hợp (10 tín chỉ). Mục tiêu và nội dung của học phần lý thuyết tổng hợp như sau:

1. Mục tiêu môn học/ học phần

- Tổng hợp và hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản về: hóa dược, dược lý, bào chế, quản lý và đảm bảo sử dụng hợp lý, an toàn đối với từng hoạt chất (trong danh mục thuốc thiết yếu) và các thành phẩm hoặc dạng phối hợp của hoạt chất này.
- Tổng hợp và hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản về: dược liệu, dược học cổ truyền của từng cây thuốc (theo danh mục vị thuốc cổ truyền thiết yếu) và đảm bảo sử dụng hợp lý an toàn các thuốc có nguồn gốc từ dược liệu này.

2. Nội dung

2.1. Tân dược

Bảng 1. Danh mục các thuốc thiết yếu

TT	Nhóm thuốc	Tên thuốc
1	Thuốc an thần, gây ngủ	Diazepam
		Phenobarbital
2	Thuốc giảm đau không opi, hạ sốt, chống viêm không steroid	Aspirin (Acid acetyl salicylic)
		Paracetamol (Acetaminophen)
		Ibuprofen
		Diclofenac
		Meloxicam
3	Thuốc giảm đau opi	Morphin
		Pethidin
		Codein
4	Thuốc chống dị ứng (kháng histamin - ức chế thụ thể H1)	Clorpheniramin
		Loratadin

TT	Nhóm thuốc		Tên thuốc
5	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp (thuốc điều trị ho – hen)		Salbutamol
6	Kháng sinh		
	6.1	Kháng sinh nhóm betalactam	Cloxacilin
			Amoxicilin + Acid Clavulanic
			Amoxicilin
			Cefuroxim
			Cefotaxim
			Imipenem
	6.2	Kháng sinh nhóm aminosid	Amikacin
			Gentamicin
	6.3	Kháng sinh nhóm macrolid	Erythromycin
			Azithromycin
			Clarithromycin
	6.4	Các chất kháng khuẩn nhóm quinolon	Ciprofloxacin
			Levofloxacin
7	Thuốc điều trị lao		Isoniazid
			Rifampicin
			Pyrazinamid
			Streptomycin
8	Thuốc phòng và điều trị sốt rét		Quinin
			Cloroquin
			Artesunat + Mefloquin
9	Thuốc chống nấm		Fluconazol
			Amphotericin B
10	Thuốc lợi tiểu		Furosemid
			Hydroclorothiazid
11	Thuốc tim mạch (cơn đau thắt ngực, tăng huyết áp, suy tim)		Captopril
			Amlodipin
			Atenolol
			Enalapril
12	Thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng		Omeprazol
			Ranitidin
13	Hormon thượng thận và những chất tổng hợp thay thế (glucocorticoid)		Hydrocortison
			Prednisolon
			Dexamethason

TT	Nhóm thuốc	Tên thuốc
14	Thuốc điều trị bệnh đái tháo đường	Metformin
		Gliclazid
15	Các vitamin	Vitamin C (Acid ascorbic)
		Vitamin A (Retinol)

2.1.1. Kiến thức về Hóa dược

- Nguồn gốc, phân loại, cấu tạo hoá học, liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học, tính chất lý, hoá học chung, tác dụng, chỉ định và cách vận dụng các kiến thức tổng hợp trên trong kiểm nghiệm thuốc, trong giải thích một số đặc điểm dược động học của thuốc và tương tác thuốc có liên quan đến cấu trúc hóa học

2.1.2. Kiến thức về Dược lý

- Đặc điểm chung của nhóm thuốc (phân loại, các đích tác dụng, nguyên tắc sử dụng).
- Đặc điểm dược lý của các thuốc cụ thể (dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, thận trọng và lưu ý khi dùng, chống chỉ định, tương tác thuốc).
- So sánh đặc điểm dược lý của các thuốc trong cùng nhóm để lựa chọn thuốc trong bệnh lý cụ thể.

2.1.3. Kiến thức về Bào chế

- Đặc điểm các dạng bào chế thông dụng.
- Vai trò các thành phần trong công thức.
- Kỹ thuật bào chế.

2.1.4. Kiến thức về dược lâm sàng

Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn trong tình huống lâm sàng, bao gồm:

- Hiệu chỉnh liều thuốc dựa trên chức năng gan/thận của bệnh nhân
- Phát hiện, đáng giá ADR và biện pháp xử trí
- Phân tích tương tác thuốc-thuốc và thuốc với thức ăn để đề xuất biện pháp xử trí
- Tư vấn dùng thuốc cho các đối tượng đặc biệt: phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con bú, người cao tuổi, trẻ em
- Tư vấn sử dụng các dạng bào chế đặc biệt và đường đưa thuốc phù hợp
- Vận dụng các nguyên tắc sử dụng thuốc hợp lý trong tình huống lâm sàng cụ thể đối với các thuốc thuộc 1 trong 3 nhóm: kháng sinh, glucocorticoid và giảm đau.

2.1.5. Kiến thức về quản lý dược

- Luật dược
- Nghị định 54/2017/NĐ – CP – Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược, nghị định 155/2018/NĐ – CP – Quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế.
- Quy định ghi nhãn thuốc

- Quy chế kê đơn điều trị ngoại trú
- Quy định về sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.
- Danh mục thuốc OTC
- Phân loại ATC
- Quy định thông tin, quảng cáo thuốc

2.2. Dược liệu

Bảng 2. Danh mục cây thuốc

STT	Cây thuốc	STT	Cây thuốc
1	Bách bộ	16	Hương nhu
2	Bạch chỉ	17	Kim ngân
3	Bạc hà	18	Lạc tiên
4	Bình vôi	19	Mã đề
5	Cà độc dược	20	Mã tiền
6	Cam thảo bắc	21	Ma hoàng
7	Cát cánh	22	Nhân sâm
8	Cỏ nhọ nồi	23	Nghệ vàng
9	Củ mài	24	Ô đầu và Phụ tử
10	Đại hồi	25	Quế
11	Gừng	26	Sài đất
12	Hà thủ ô đỏ	27	Sắn dây
13	Hoàng bá	28	Sen
14	Hoàng liên	29	Tam thất
15	Hòe	30	Vông nem

2.2.1. Kiến thức về dược liệu

- Đại cương về các nhóm hợp chất tự nhiên (alcaloid, coumarin, tinh dầu, saponin, anthranoid, flavonoid, carbohydrat): cấu trúc hóa học, tính chất lý học, tính chất hóa học, phương pháp định tính, phương pháp định lượng.
- Tên Việt Nam của cây thuốc và dược liệu, tên khoa học, phân bố, bộ phận dùng của cây thuốc.
- Cách chế biến sau thu hoạch, thành phần hóa học của dược liệu, công dụng, cách dùng của dược liệu/hoạt chất, phương pháp kiểm nghiệm dược liệu, phương pháp kiểm nghiệm tinh dầu.

2.2.2. Kiến thức về dược học cổ truyền

- Đại cương về các nhóm thuốc cổ truyền (phát tán phong hàn, phát tán phong nhiệt, ôn lý trừ hàn, hồi dương cứu nghịch, thanh nhiệt giải độc, thanh nhiệt táo thấp, hoá đàm, chỉ ho, an thần, trừ phong thấp, lợi thấp, lý huyết, chỉ huyết, bổ khí, bổ huyết): tính, vị, quy kinh, công năng, chủ trị, phối hợp thuốc, chú ý khi sử dụng (nếu có).

- Liên quan giữa tính, vị, quy kinh và công năng, chủ trị, cách dùng, chú ý khi sử dụng các vị thuốc từ cây thuốc trong danh mục.
- Ảnh hưởng của phương pháp chế biến các vị thuốc từ cây thuốc trong danh mục (nếu có) đến thành phần hoá học, tác dụng sinh học, công năng theo Y Dược học cổ truyền.

Nhà trường tổ chức hướng dẫn học các nội dung chính, lịch học cụ thể sẽ có thông báo sau.

Nhà trường thông báo để các bộ môn, đơn vị, sinh viên liên quan biết và thực hiện.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Các Bộ môn;
- KT&KĐCL;
- Sinh viên các lớp K70, LT51;
- Lưu: VT, ĐT.